

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3588 /CT-HTr
V/v thuế TNCN.

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH kế toán Cho Seong Ryong
Địa chỉ: P.B01, Toà nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
MST: 0106589307

Trả lời công văn số 201512001/CV-PIT đề ngày 05/01/2016 của Công ty TNHH kế toán Cho Seong Ryong (sau đây gọi là Công ty) hỏi về thuế TNCN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN, hướng dẫn quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế:

"Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho người lao động theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này không bao gồm thuế thì phải quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế theo Phụ lục số 02/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này để xác định thu nhập chịu thuế..."

- Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế TNCN quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế, sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

"...a) Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách "tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định" thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm "tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định". Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập

chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa bao gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh, "tiền nhà giả định" (nếu có))

Công thức xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi:

$$\text{Thu nhập làm căn cứ quy đổi} = \text{Thu nhập thực nhận} + \text{Các khoản trả thay} - \text{Các khoản giảm trừ}$$

Trong đó:

- Thu nhập thực nhận là tiền lương, tiền công không bao gồm thuế mà người lao động nhận được hàng tháng.

- Các khoản trả thay là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền do người sử dụng lao động trả cho người lao động theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC.

- Các khoản giảm trừ bao gồm: giảm trừ gia cảnh; giảm trừ đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện; giảm trừ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 15 Thông tư số 92/2015/TT-BTC..."

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty ký hợp đồng trả lương NET cho người lao động, thu nhập thực nhận không bao gồm thuế TNCN, Công ty có trả thay bảo hiểm bắt buộc, tiền thuê nhà cho người lao động thì phải quy đổi thu nhập không bao gồm thuế, bảo hiểm bắt buộc thành thu nhập tính thuế theo Phụ lục số 02/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC để xác định thu nhập chịu thuế. Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (bảo hiểm bắt buộc, tiền thuê nhà) trừ (-) các khoản giảm trừ.

Ví dụ: Năm 2015, theo hợp đồng lao động ký giữa Ông D và Công ty X thì Ông D được trả lương hàng tháng là 31,5 triệu đồng, giả sử ngoài tiền lương Ông D được công ty X trả thay tiền bảo hiểm bắt buộc 1,5 triệu đồng/tháng, tiền thuê nhà 6 triệu đồng/tháng. Công ty X chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định thay cho ông D. Trong năm Ông D chỉ tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân, không có người phụ thuộc và không phát sinh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học. Thuế thu nhập cá nhân phải nộp hàng tháng của Ông D như sau:

* Bước 1: Xác định tiền thuê nhà trả thay được tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi

- Thu nhập làm căn cứ quy đổi (không gồm tiền thuê nhà):

31,5 triệu đồng + 1,5 triệu đồng - (9 triệu đồng + 1,5 triệu đồng) = 22,5 triệu đồng

- Thu nhập tính thuế (xác định theo Phụ lục số 02/PL-TNCN) là:

$(22,5 \text{ triệu đồng} - 1,65 \text{ triệu đồng})/0,8 = 26,0625 \text{ triệu đồng}$

- Thu nhập chịu thuế TNCN (không bao gồm tiền thuê nhà):

$26,0625 \text{ triệu đồng} + 9 \text{ triệu đồng} + 1,5 \text{ triệu đồng} = 36,5625 \text{ triệu đồng}$

- 15% Tổng thu nhập chịu thuế (không gồm tiền thuê nhà):

$36,5625 \text{ triệu đồng} \times 15\% = 5,4844 \text{ triệu đồng/tháng}$

Vậy tiền thuê nhà được tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi là 5,4844 triệu đồng/tháng.

* Bước 2: Xác định thu nhập tính thuế

- Thu nhập làm căn cứ để quy đổi thành thu nhập tính thuế:

$31,5 \text{ triệu đồng} + 1,5 \text{ triệu đồng} + 5,4844 \text{ triệu đồng} - (9 \text{ triệu đồng} + 1,5 \text{ triệu đồng}) = 27,9844 \text{ triệu đồng/tháng}$

- Thu nhập tính thuế (quy đổi theo Phụ lục số 02/PL-TNCN):

$(27,9844 \text{ triệu đồng} - 3,25 \text{ triệu đồng})/0,75 = 32,9792 \text{ triệu đồng/tháng}$

- Thuế thu nhập cá nhân phải nộp:

$32,9792 \text{ triệu đồng} \times 25\% - 3,25 \text{ triệu đồng} = 4,9948 \text{ triệu đồng/tháng.}$

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



Mai Sơn